

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày 28-3-2023
V/v tranh hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958; cư trú tại: Ấp TN, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Kim Thị T; cư trú tại: Ấp TN, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Võ Hoàng B, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp TN, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phạm Văn H trình bày: Từ năm 2011 đến năm 2016, ông B, bà T có giao dịch mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản với ông. Sau đó, ông B, bà T ngưng giao dịch với ông và còn nợ ông số tiền 289.087.000đ. Đến ngày 29/12/2022, ông B có ký vào Biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán xác nhận còn nợ ông Hà 289.087.000đ. Ông yêu cầu ông B và bà T trả số tiền nợ 289.087.000đ.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, ông Võ Hoàng B, bà Kim Thị T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến giải trình

liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Võ Hoàng B, bà Kim Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo ông H cho rằng từ năm 2011 đến năm 2016, ông Hoàng B, bà T có mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản với ông. Sau khi hai bên không còn mua bán, ông Hoàng B, bà T còn nợ ông H số tiền 289.087.000đ. Theo Biên bản làm việc ngày 29/12/2022 ông Hoàng B thừa nhận có nợ ông H 289.087.000đ.

Đối với ông Võ Hoàng B, bà Kim Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông H. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Buộc ông Hoàng B, bà T trả cho ông H số tiền 289.087.000đ.

[3] Về án phí dân sự: Ông H không phải chịu. Ông Hoàng B, bà T phải chịu 289.087.000đ x 5% = 14.454.350đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H. Buộc ông Võ Hoàng B, bà Kim Thị T trả cho ông Phạm Văn H số tiền 289.087.000đ (hai trăm tám mươi chín triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với bên phải thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chậm thi hành đối với khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Ông Phạm Văn H không phải chịu. Ông Võ Hoàng B, bà Kim Thị T phải chịu 14.454.350đ (mười bốn triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng